

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS - ST

Ngày 22/8/2018 “*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Nuôi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Xuân Niên

2. Bà: Lương Thị Dân

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST - DS ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Võ Thị Kim A

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2018, bản tự khai ngày 13 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày như sau:

Chị Lương Thị H và chị Võ Thị Kim A là bà con họ H, sau một thời gian chị Võ Thị Kim A tạo lòng tin đối với chị Lương Thị H trong năm 2017, sau đó chị Lương Thị H đã cho chị Võ Thị Kim A vay số tiền là 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng), số lần cho vay cụ thể như sau:

Lần thứ nhất khoảng tháng 7 năm 2017 chị H cho chị A mượn số tiền là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng), lần thứ hai khoảng tháng 8 năm 2017 chị H cho chị A mượn số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), đến, lần thứ ba vào ngày 15/9/2018 chị H cho chị A vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng, mục đích chị A vay là để làm nhà, khi vay tiền chị Võ Thị Kim A nói sẽ bán nhà cũ để trả nợ cho chị H. Thế nhưng, mãi đến nay khi nhà mới hoàn thành vào khoảng cuối năm 2017, gia đình chị Võ Thị Kim A đã ở ổn định trong căn nhà mới nhưng nhiều lần khi chị H đến đòi nợ chị A vẫn cố tình hứa hẹn, tránh né việc trả nợ và không chịu nghe điện thoại của chị H. Chị Lương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Thị Kim A phải trả cho chị H số tiền là 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng).

Về phía bị đơn chị Võ Thị Kim A: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã trực tiếp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án đến bị đơn, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị Kim A thừa nhận là có vay của chị Lương Thị H số tiền là 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng) để làm nhà mới, và hẹn khi nào bán được nhà cũ thì sẽ trả hết số nợ nêu trên cho chị H, nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa thể trả ngay số nợ nêu trên cho chị H được. Trong quá trình hòa giải bị đơn Võ Thị Kim A đề nghị được trả một tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ nêu trên, nguyên đơn chị Lương Thị H không đồng ý với đề nghị của bị đơn Võ Thị Kim A. Tại phiên tòa bị đơn chị Võ Thị Kim A không có mặt tham gia phiên tòa và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt.

Vì vậy, tại các buổi hòa giải các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở ý kiến của nguyên đơn chị Lương Thị H và bị đơn Võ Thị Kim A tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, quan hệ pháp luật phải giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật dân sự.

[2]. Việc bị đơn chị Võ Thị Kim A có mượn số tiền 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng) của nguyên đơn Lương Thị H để làm nhà là đúng sự thật. Bởi lẽ, nguyên đơn đã cung cấp giấy mượn tiền có chữ viết và chữ ký của bị đơn. Bị đơn thừa nhận đúng chữ viết, chữ ký của mình và công nhận nợ, việc các

bên đương sự có xác lập văn bản ghi nội dung hẹn trả nợ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn đúng pháp luật, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền nợ là có căn cứ và cần được chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn chị Võ Thị Kim A phải trả số tiền là 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng).

[3]. Về phía bị đơn chị Võ Thị Kim A công nhận nợ và chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng), nhưng vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị đơn chưa thể trả ngay được, mà hẹn đến ngày 15/11/2017 sẽ trả hết số tiền nói trên cho nguyên đơn. Trong quá trình hòa giải bị đơn đề nghị được trả một tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ nói trên, xét lời trình bày của bị đơn về phương thức trả nợ và thời gian trả nợ cho nguyên đơn số tiền nói trên. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, tức là việc các đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức và thời gian trả nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[4]. Từ những nhận định trên: Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng), vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị H.

[5]. Áp dụng các Điều 280, Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự buộc bị đơn chị Võ Thị Kim A phải trả cho nguyên đơn chị Lương Thị H số tiền là: 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng).

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải trả, tính được là 253.000.000 đồng x 5% = 12.650.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn chị Lương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị H đề ngày 08 tháng 5 năm 2018.

Buộc bị đơn chị Võ Thị Kim A phải trả cho nguyên đơn chị Lương Thị H số tiền là: 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị Lương Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chị Võ Thị Kim A không thực hiện hoặc chậm thực hiện trả số tiền nêu trên, thì phải trả tiền lãi theo mức lãi

suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3]. Buộc bị đơn chị Võ Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.650.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước. Nguyên đơn chị Lương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Lương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.325.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2010/0006475 ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

[4]. Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Tp Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Hữu Nuôi

